

Số: 04/2017/QĐDS - ST
Ngày 25 - 8 - 2017
“ V/v Yêu cầu tuyên bố
một người là đã chết”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trọng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST – VDS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2017/QĐST - VDS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962.

Cư trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người bị yêu cầu: Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1931.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện tại: Hiện nay đã biệt tích hơn 05 năm không có tin tức gì.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên tuyên bố cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1931; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1]Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/02/2017 được sửa đổi bổ sung ngày 03/3/2017 bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà là con nuôi của cụ Nguyễn Thị T và cụ Nguyễn Văn C, bà Đ được hai cụ nhận nuôi và sống cùng hai cụ từ khi

mới sinh ra (năm 1962). Năm 1975 cụ T và cụ C ly hôn, sau khi ly hôn cụ T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng bà, sau đó mặc dù bà lấy chồng nhưng vẫn sống cùng cụ T ở khu tập thể của Bệnh viện Đ, thuộc thành phố V, Vĩnh Phúc. Tháng 02/2009 bà có đón cụ T về sống chung cùng vợ chồng bà ở Thôn C, thị trấn G, huyện B để ở nhưng một thời gian sau thì cụ T lại về Tổ dân phố S, thị trấn G huyện B sống một mình, trong thời gian cụ sống một mình bà vẫn thường xuyên qua lại, chăm sóc cụ cho đến ngày 24/10/2011 cụ T đi biệt tích không có tin tức gì cho đến nay. Bà khẳng định cụ T không có con chung và cụ C là chồng đã ly hôn, bà là con nuôi duy nhất hợp pháp của cụ T, do đó bà đề nghị Toà án tuyên bố một người đã chết đối với cụ T.

[2]Cụ Nguyễn Văn C trình bày: Năm 1954 cụ kết hôn với cụ Nguyễn Thị T, do cụ và cụ T không có con đẻ nên năm 1962 hai cụ có nhận bà Đ làm con nuôi. Sau khi nhận nuôi bà Đ hai cụ đã ra chính quyền Ủy ban xã G làm thủ tục khai sinh, kê khai việc nhận nuôi con nuôi, đã được cấp chính quyền thời kỳ đó công nhận. Đến năm 1975 cụ và cụ T ly hôn, sau khi ly hôn cụ T được quyền chăm sóc con nuôi là bà Đ. Cụ xác nhận bà Nguyễn Thị Đ là con nuôi hợp pháp của cụ và cụ Nguyễn Thị T, ngày 24/10/2011 cụ T biệt tích đến nay không có tin tức gì nay bà Đ làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố một người đã chết đối với cụ T đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

[3]Xác minh tại địa phương cung cấp như sau: Cụ T và cụ C không có con chung, chỉ duy nhất có bà Đ là con nuôi, năm 1962 khi nhận bà Đ làm con nuôi không biết hai cụ có ra xã làm thủ tục hay không vì hồ sơ từ những năm 1980 địa phương không lưu giữ được, tuy nhiên sổ đăng ký hộ khẩu lưu tại Công an thị trấn thể hiện bà Đ là con cụ T. Địa phương khẳng định giữa cụ C, cụ T với bà Đ có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng và cụ T coi bà Đ như con đẻ và bà Đ chăm sóc nuôi dưỡng cụ T như mẹ đẻ. Quá trình giải quyết vụ việc bà Đ xuất trình 02 cuốn sơ yếu lý lịch của bà Đ và cụ T trong đó có nội dung bà Nguyễn Thị Đ là con của cụ T, nội dung này được xác nhận ngày 23 tháng 8 năm 1982 của Bệnh viện Y học dân tộc tỉnh Vĩnh Phú.

[4]Như vậy, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị Đ là con nuôi hợp pháp của cụ T và việc bà Đ có đơn yêu cầu là đúng quy định của pháp luật.

[5]Đối với yêu cầu của bà Đ đề nghị Toà án tuyên bố một người là đã chết đối với cụ T thấy rằng: Ngày 24/10/2011 cụ T đi khỏi nhà ở tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B biệt tích không có tin tức gì, sau đó bà Đ và gia đình đã đi tìm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của cụ T. Ngày 14/11/2011 bà Đ có đơn trình báo ra

Công an thị trấn G về việc cụ T biệt tích từ ngày 24/10/2011 (Công an thị trấn G xác nhận việc bà Đ có làm đơn trình bày nội dung cụ T biệt tích từ ngày 24/10/2011 gửi cho Công an thị trấn); sau đó khoảng gần một năm sau thì gia đình bà Đ phát hiện một xác người chết dưới giếng hoang ở gần nhà cụ T, bà Đ đã có đơn trình báo và Công an tỉnh về tiến hành điều tra xác minh xác định bộ hài cốt đó là xương người, nữ giới khoảng 70 tuổi chết cách thời gian phát hiện khoảng 12 tháng nhưng chưa xác định được tung tích, nguyên nhân chết và danh tính, không phát hiện dấu hiệu tội phạm do đó Công an tỉnh đã có thông báo không khởi tố vụ án hình sự. Mặc dù không có kết luận chính xác vì không thể tiến hành giám định gen nhưng bà Đ và những người thân thích của cụ T vẫn xác định đó là cụ T và làm thủ tục ma chay và vẫn thờ cúng cụ T theo phong tục địa phương từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này đã được đăng trên Báo Công lý trong 3 số liên tiếp 33, 34 và 35 ra các ngày 26/4, 28/4 và 05/5/2017 và thông báo cũng đã được phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam ba lần trong 3 ngày 16/4, 17/4 và 18/4/2017 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Như vậy, tính từ thời điểm 24/10/2011 ngày cụ T biệt tích đến nay là 05 năm 09 tháng 29 ngày liền, vẫn không có tin tức gì xác thực cụ T là còn sống. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu của bà Đ đề nghị tuyên bố cụ T là đã chết đảm bảo đúng quy định, được chấp nhận.

[6] Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Hồ sơ việc dân sự đảm bảo đầy đủ, đúng trình tự thủ tục; bà Đ là con nuôi duy nhất hợp pháp của cụ T nên việc bà Đ có đơn yêu cầu là đúng quy định của pháp luật. Đối với cụ T đã biệt tích từ ngày 24/10/2011 đến nay đã hơn 05 năm và không có tin tức xác thực là còn sống do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ tuyên bố cụ Nguyễn Thị T là một người đã chết vào ngày 24/10/2011.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 361, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố cụ Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1931; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố S, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết vào ngày 24/10/2011.

2. Quan hệ về hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của cụ Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Quan hệ về tài sản của cụ T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của cụ T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2016/0002120 ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; bà Đ đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Đương sự;
- UBND thị trấn G;
- Lưu HS +VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng